

20 năm đầu tư trực tiếp ra nước ngoài của Việt Nam

THỰC TRẠNG & TRIỂN VỌNG

ThS. TRƯƠNG TIẾN SĨ

DH Ngân hàng – TP.HCM

(tiếp theo số 37)

Một số đánh giá, nhận xét

Hoạt động ĐTRNN của doanh nghiệp (DN) Việt Nam trong 20 năm qua đã có những thành tựu bước đầu rất đáng ghi nhận. Trước hết phải kể đến sự nỗ lực, chủ động của các DN trong nước trong những thời điểm cực kỳ khó khăn cả về cơ sở pháp lý và năng lực cạnh tranh. Kế đến là quyết tâm từ phía Chính phủ và các cơ quan hữu quan tìm mọi cách tháo gỡ khó khăn về cơ sở pháp lý và thủ tục hành chính giúp DN vươn ra cạnh tranh với các đối tác bên ngoài.

Bảng biểu 5: Tổng vốn ĐTRNN của Đông Á

(Tính đến hết năm 2007 – Đơn vị tính: Tỷ USD)



*: Số liệu đến hết năm 2006

Nguồn: Tổng hợp từ: www.cia.gov / the-world-factbook; www.singstat.gov.sg và Cục đầu tư nước ngoài (Bộ KH-ĐT)

Theo đánh giá của Cục Đầu tư nước ngoài (Bộ KH-ĐT), hoạt động ĐTRNN trong 2 năm trở lại đây đã và đang có nhiều chuyển biến tích cực. Trước đây, các dự án ĐTRNN đều có quy mô nhỏ, vốn đầu tư thấp thì nay đã xuất hiện những dự án lớn, quy mô vốn đầu tư lên đến hàng trăm triệu USD. Các dự án trước đây chủ yếu đầu tư vào các ngành nghề đơn giản thì nay đã dịch chuyển sang

các ngành nghề đòi hỏi kỹ thuật, công nghệ cao. Chẳng hạn các dự án thăm dò khai thác dầu khí, dự án đóng tàu ở Singapore, các dự án thủy điện, dự án sản xuất xe tải – xe máy,...

Tuy nhiên, sau 20 năm hoạt động, ĐTRNN của Việt Nam cũng bộc lộ một số hạn chế nhất định. So với các quốc gia trên thế giới, tổng vốn ĐTRNN của Việt Nam là còn rất khiêm tốn. Tính đến hết năm 2007, tổng vốn ĐTRNN trên toàn thế giới ước đạt khoảng 14.000 tỷ USD thì Việt Nam chỉ có 2,0 tỷ USD, chiếm hơn 0,01% tổng vốn ĐTRNN toàn cầu [Xem bảng biểu 4]. Đến nay, chúng ta vẫn chưa có tên trong danh sách khoảng 80 quốc gia được thống kê về ĐTRNN của các tổ chức và định chế tài chính quốc tế. Tại khu vực Đông Á (bao gồm Đông Nam Á), thứ hạng về ĐTRNN của Việt Nam chỉ xếp trên Mianma, Lào, Campuchia, Brunei và Đông Timor [Xem bảng biểu 5].

Thứ hai là có nhiều dự án đăng ký ĐTRNN nhưng không được thực hiện hoặc vốn thực hiện thấp hơn nhiều so với vốn đăng ký. Theo thống kê của Cục Đầu tư nước ngoài, dự án đầu tiên của các DN Việt Nam ĐTRNN là vào năm 1989 với số vốn đăng ký 563.380 USD nhưng dự án này đã không được thực hiện. Những năm tiếp theo có vài ba dự án, có năm không có được dự án nào, quy mô vốn đăng ký nhỏ, vốn thực hiện rất thấp và thậm chí có năm không giải ngân được đồng nào.

Kể từ năm 1999, khi Chính phủ ban hành Nghị định 22, ĐTRNN của các DN mới bắt đầu đi vào ổn định và khởi sắc hơn. Tuy nhiên, theo thống kê của Bộ KH – ĐT thì vốn thực hiện thấp hơn rất nhiều so với vốn đăng ký. Chẳng hạn,

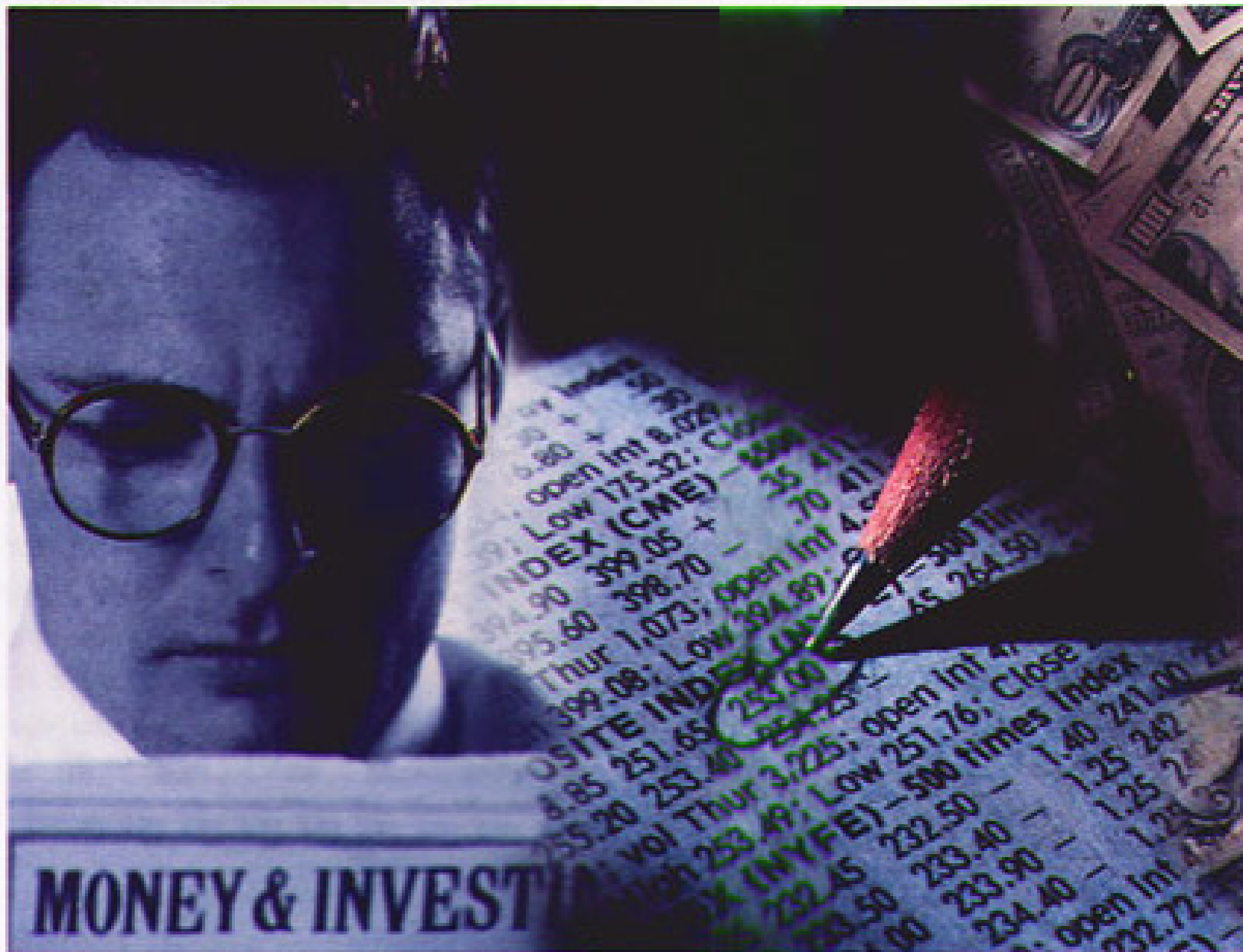
năm 2002 có tới 15 dự án được cấp phép với vốn đăng ký là 151,8 triệu USD nhưng vốn thực hiện chỉ đạt 1,7 triệu USD. Trong danh sách 309 dự án ĐTRNN còn hiệu lực tính đến 10/2008, tổng vốn đăng ký là gần 3 tỷ USD nhưng vốn thực hiện chỉ đạt hơn 900 triệu USD. Rõ thị trường đầu tư cũng chủ yếu vẫn là tại các nước mà chúng ta có quan hệ ngoại giao tốt chẳng hạn như Lào, Liên bang Nga.

Ngoài ra, khi đề cập đến hội nhập thì lâu nay các DN Việt Nam thường chú trọng đến việc mở rộng thị trường xuất khẩu, tìm đối tác để nhập

Những hạn chế về hoạt động ĐTRNN của DN Việt Nam trong 20 năm qua do nhiều nguyên nhân khác nhau nhưng nguyên nhân chính vẫn là chúng ta thực sự chưa đánh giá đúng vai trò của lĩnh vực này dẫn đến thiếu đầu tư xây dựng và hoạch định chiến lược trong một thời gian dài.

Đã có 20 năm tham gia ĐTRNN với nhiều dự án quan trọng góp phần nâng cao vị thế kinh tế, chính trị và ngoại giao Việt Nam trên trường quốc tế. Nhưng việc đúc kết thực tiễn, đánh giá nhìn nhận một cách tổng thể hoạt động này chưa được quan tâm đúng mức. Trong chiến lược phát triển

kinh tế – xã hội của đất nước giai đoạn 2006 – 2010, Đảng ta chỉ đề cập là “khuyến khích các DN Việt Nam hợp tác, liên doanh với các DN nước ngoài và mạnh dạn đầu tư ra nước ngoài”. Trong hội nhập quốc tế, chúng ta chú tâm đến những vấn đề pháp lý phù hợp với các thông lệ quốc tế; giải pháp



khẩu công nghệ, máy móc thiết bị; thay đổi chiến lược kinh doanh nội địa, cải tổ bộ máy và cung cách làm việc để từng bước đối phó với các đối thủ cạnh tranh từ bên ngoài. Quá trình hành động tham gia vào tiến trình hội nhập ở đây mang tính thụ động, các DN Việt Nam chưa chủ động tấn công trực tiếp vào các thị trường bên ngoài. Đây là một hạn chế rất lớn của DN Việt Nam. Điều này cho thấy các DN còn rất tự ti với khả năng của chính mình. Khi xâm nhập được vào các thị trường nước ngoài, các DN Việt Nam lại duy trì cung cách làm ăn kiểu cũ ở trong nước, thiếu quan tâm đầu tư đúng mức cho việc xây dựng chiến lược thương hiệu, xây dựng hình ảnh, uy tín của DN,...

ứng phó với hội nhập và cạnh tranh từ bên ngoài, vấn đề thu hút đầu tư nước ngoài để đẩy mạnh công nghiệp hóa hướng về xuất khẩu chứ chưa đề cập đến vấn đề ngược lại là đầu tư hướng ra bên ngoài. Dẫn đến nhận thức của các cấp chính quyền đối với hoạt động ĐTRNN còn nhiều hạn chế.

Trong quá trình thực hiện, Nhà nước, Chính phủ và các bộ ngành cũng có nhiều nỗ lực trong việc ban hành các văn bản pháp quy nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các DN nhưng thực tế còn rất nhiều bất cập. Cụ thể là sau hơn 10 năm có dự án ĐTRNN, Chính phủ mới ban hành Nghị định 22/1999/NĐ-CP ngày 14/4/1999 để hướng dẫn và quản lý hoạt động ĐTRNN của DN Việt Nam. Đến năm 2001, Bộ KH – ĐT cũng như Ngân



hàng Nhà nước mới ban hành Thông tư hướng dẫn cụ thể về hoạt động ĐTRNN và hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với ĐTRNN của DN Việt Nam. Việc ban hành Nghị định và các văn bản hướng dẫn tuy chậm nhưng đánh dấu bước ngoặt quan trọng trong việc hình thành cơ sở pháp lý cho hoạt động ĐTRNN của DN Việt Nam, góp phần tạo điều kiện thuận lợi hơn để DN mạnh dạn ĐTRNN.

Chỉ từ khi hoạt động ĐTRNN được luật hóa bởi Luật Đầu tư (hiệu lực từ 7/2006) cùng với các văn bản hướng dẫn dưới luật như Nghị định 78/2006/NĐ-CP của Chính phủ được ban hành ngày 09/8/2006 và Quyết định 1175/2007/QĐ-BKH ngày 10/10/2007 thì hoạt động ĐTRNN mới thực sự được hoàn thiện về mặt pháp lý. Tuy nhiên, việc cụ thể hóa các văn bản pháp quy vẫn bộc lộ một số hạn chế, đòi hỏi phải nhanh chóng hoàn thiện. Cụ thể như: thủ tục hành chính còn rất phức tạp; chưa có những chính sách hay cơ chế đặc thù để hỗ trợ và khuyến khích DN đầu tư ra nước ngoài.

Triển vọng hoạt động ĐTRNN trong thời gian tới

Theo báo cáo của Liên Hiệp Quốc năm 2005, hoạt động ĐTRNN của các nước đang phát triển có xu hướng gia tăng nhanh chóng trong những năm gần đây. Các nền kinh tế đang phát triển đã có những nhận thức rất khác khi tham gia tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế so với trước đây. Ngày nay, một mặt họ tranh thủ những nguồn lực sẵn có từ bên ngoài để thúc đẩy phát triển nền kinh tế trong nước, mặt khác khi thời cơ đến thì sẵn sàng chủ động vươn ra bên ngoài cạnh tranh với các đối thủ hùng mạnh trên thế giới. Đặc biệt là sự đột phá của hai nhà khổng lồ Trung Quốc và Ấn Độ. Hình thức đầu tư cũng đa dạng hơn so với trước đây. Chẳng hạn công ty TCL của Trung Quốc không những xây dựng những nhà máy sản xuất tivi ở nhiều nước đang phát triển mà còn tham gia mua lại các thương hiệu nổi tiếng trên thế giới như mua lại Schneider – một công ty truyền thông nổi tiếng của Đức và mua lại lĩnh vực điện thoại di động Alcatel của Pháp, hay mới đây là Lenovo mua lĩnh vực máy tính xách tay của IBM. Như vậy, quá trình hội nhập kinh tế quốc tế không chỉ gói gọn trong lĩnh vực thương mại – dịch vụ, không chỉ thu hút đầu tư

nước ngoài mà còn phải biết đầu tư ra nước ngoài, trong đó có đầu tư trực tiếp.

Kinh nghiệm của các nước Đông Á đi trước cho thấy, để có thể hóa Rồng, vai trò của các DN trong nước là rất lớn. Họ phải dấn lớn mạnh và phải biết vươn ra các thị trường bên ngoài, tận dụng khai thác các nguồn tài nguyên khan hiếm nhằm hỗ trợ cho nền kinh tế trong nước phát triển bền vững hơn. Sự thành công của các con Rồng Châu Á có sự đóng góp rất lớn của các tập đoàn kinh tế trong nước và hoạt động ĐTRNN. Vào thập niên 1970 và 1980, khi trình độ phát triển của Hàn Quốc, Singapore cũng tương tự như Việt Nam hiện nay, họ cũng đã bắt đầu mạnh dạn ĐTRNN. Cụ thể, đến cuối năm 1980, Hàn Quốc chỉ mới đầu tư ra bên ngoài gần 180 triệu USD nhưng số vốn này đã tăng lên khá nhanh và đạt 1 tỷ USD vào giữa năm 1989 nhưng chỉ một thời gian ngắn đã tăng nhanh lên 10 tỷ USD vào năm 1995 và hiện nay là hơn 82 tỷ USD. Bằng cách ĐTRNN mà các công ty như Daewoo, Hyundai, Samsung,... từ những công ty nhỏ đã trở thành những tập đoàn đa quốc gia hùng mạnh trên thế giới. Chính điều này đã góp phần tạo nên sự lớn mạnh của Hàn Quốc như ngày nay. Nếu xét về thời điểm, rõ ràng đây là thời điểm thích hợp chúng ta phải tăng tốc ĐTRNN.

Bên cạnh đó, tình hình kinh tế thế giới hiện nay cũng tạo cơ hội có một không hai, rất thuận lợi cho DN Việt Nam vươn ra bên ngoài khi mà tình hình chung các tập đoàn kinh tế đa quốc gia (MNCs) đang ở trong tình trạng cực kỳ khó khăn do tác động của cuộc khủng hoảng tài chính kinh tế toàn cầu. Nhiều MNC đang trong tình trạng nợ nần chồng chất buộc phải co hẹp sản xuất, cơ cấu lại bộ máy, sa thải nhân công, rút vốn đầu tư ở các thị trường nhằm duy trì hoạt động để vượt qua thời kỳ khủng hoảng kinh tế. Một số khác đã hoặc đang trên bờ vực phá sản. Chính bối cảnh này đang tạo ra một “khoảng trống” và các DN Việt Nam có thể nhảy vào để khai thác.

Ngoài ra, bối cảnh trong nước cũng là một yếu tố thuận lợi. Cơ sở pháp lý đối với hoạt động ĐTRNN đã có, chúng ta có những tập đoàn kinh tế đủ mạnh cả về tiềm lực tài chính, công nghệ và nguồn nhân lực. Trong điều kiện các nguồn tài nguyên ngày càng khan hiếm, việc ĐTRNN cũng là cách chúng ta tiết kiệm chi phí sản xuất, mở rộng thị trường (đầu vào – đầu ra), giảm chi phí vận

chuyển đồng thời góp phần bảo đảm cho nền kinh tế trong nước phát triển ổn định và bền vững hơn.

Một số giải pháp, kiến nghị

Để hoạt động ĐTRNN ngày càng đi vào ổn định, góp phần quan trọng vào quá trình phát triển kinh tế – xã hội đất nước cũng như nâng cao vị thế của Việt Nam trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, theo tôi chúng ta cần quan tâm giải quyết một số vấn đề chủ yếu sau:

Thay đổi quan điểm, nhận thức về hoạt động ĐTRNN. Trước hết cần phải thống nhất quan điểm coi đầu tư ra nước ngoài là phương thức quan trọng nhằm giành quyền chủ động trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế. Phải xem ĐTRNN là bộ phận quan trọng cấu thành trong chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội quốc gia. Có như vậy, hoạt động ĐTRNN mới thực sự được thừa nhận và quan tâm đúng mức từ các cơ quan, bộ ngành và các doanh nghiệp.

Cần có các chính sách hay cơ chế đặc thù để hỗ trợ hay khuyến khích DN đầu tư ra nước ngoài. Chẳng hạn như việc tiếp cận các nguồn vốn vay, chính sách ưu đãi về lãi suất,... Chính phủ cũng cần giao thêm nhiệm vụ xúc tiến đầu tư ra nước ngoài cho các hệ thống hỗ trợ xúc tiến thương mại hiện nay như Phòng Thương mại công nghiệp Việt Nam (VCCI), Các cơ quan đại diện ngoại giao, Tham tán thương mại của Việt Nam tại các nước. Việc có thêm những đầu mối quan trọng này sẽ giúp DN Việt Nam hạn chế được các rủi ro khi đầu tư ra bên ngoài. Nên chăng, Chính phủ cần phân cấp quản lý hiệu quả hơn đối với lĩnh vực này.

Ngoài ra, việc đàm phán với Chính phủ các nước đối tác để đi đến ký kết các hiệp định song phương, đa phương cũng cần phải sớm được quan tâm và triển khai thực hiện nhằm tạo cơ sở và hành lang pháp lý cao nhất cho các DN Việt Nam được kinh doanh một cách bình đẳng tại nước đầu tư, hạn chế các rủi ro và tránh thiệt hại không đáng có cho doanh nghiệp. Chẳng hạn vấn đề tránh đánh thuế hai lần,...

Các chủ thể tham gia ĐTRNN là các DN không phân biệt hình thức chủ sở hữu và phải được đối xử, bảo hộ bình đẳng. Chính phủ chỉ nên đặc biệt khuyến khích và hỗ trợ các dự án ĐTRNN trong một số lĩnh vực trọng điểm cần cho chiến lược phát triển kinh tế quốc gia. Những lĩnh vực còn lại, nên có sự đối xử một

cách công bằng. Nên bãi bỏ quy định đóng thuế thu nhập DN đối với khoản lợi nhuận đầu tư chuyển về nước vì DN đã thực hiện nghĩa vụ này tại nước mà DN đang đầu tư.

Về thủ tục hành chính cần phải được cải cách theo hướng đơn giản hóa, xóa bỏ cơ chế “xin – cho” được duy trì một thời gian quá dài và cần phải phân cấp mạnh. Quy định hiện nay đối với việc cấp phép ĐTRNN là cực kỳ phức tạp cả về thủ tục lẫn thời gian quy định. Chẳng hạn: quy định cấp phép là 15 ngày nhưng thực tế mất vài tháng, quy định bắt buộc thẩm định dự án đầu tư trên 15 tỷ ở cơ quan bộ trong lúc để được đầu tư ra nước ngoài thì dự án đã được nước đầu tư phê duyệt. Việc quản lý ngoại hối cũng rất bất cập chẳng hạn như: nước đối tác yêu cầu DN Việt Nam phải chuyển tiền thì họ mới cấp phép đầu tư còn phía Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thì yêu cầu DN Việt Nam phải có giấy phép đầu tư rồi mới được chuyển tiền ra nước ngoài,...

Đối với doanh nghiệp, cần chủ động thâm nhập các thị trường tiềm năng, đầu tư nghiên cứu thị trường một cách thích đáng, lựa chọn lĩnh vực và đối tác đầu tư phù hợp nhằm hạn chế thấp nhất những rủi ro. Phải có chiến lược marketing dài hạn và quan tâm đến việc xây dựng thương hiệu mạnh. Kinh nghiệm của những DN Hàn Quốc cho thấy việc xây dựng hình ảnh DN khi ĐTRNN đã phần nào giúp họ có được một vị thế xứng đáng như ngày hôm nay.

Kết luận

Với kết quả đạt được trong 20 năm qua mà đặc biệt là trong 10 năm trở lại đây cùng với sự quan tâm chỉ đạo điều hành của Chính phủ cũng như các bộ ngành đối với hoạt động ĐTRNN và sự nỗ lực của các DN chắc chắn rằng trong thời gian tới đây hoạt động ĐTRNN sẽ có những chuyển biến vượt bậc, góp phần quan trọng vào chiến lược phát triển kinh tế – xã hội đất nước để đến năm 2020 Việt Nam cũng trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại như mục tiêu đã đề ra ■

Tài liệu tham khảo:

1. <http://fia.mpi.gov.vn/Default.aspx?ctl=Article2&TabID=4&mlID=238&alID=537>
2. <http://www.gso.gov.vn/default.aspx?tabid=392&idmid=3&itemID=7481>
3. <http://www.hanoimoi.com.vn/vn/15/190318/>
4. <http://vietnamnet.vn/kinhhte/2008/08/798579/>